

MELAB C.L.E.D AGAR + ANDRADE INDICATOR

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB C.L.E.D Agar + Andrade Indicator là môi trường cải tiến của C.L.E.D Agar, chứa Andrade Indicator giúp hỗ trợ sinh trưởng và tăng cường khả năng phân loại vi khuẩn nhờ vào sự khác nhau về hình thái khuẩn lạc.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

MELAB C.L.E.D Agar + Andrade Indicator là môi trường dùng để phân lập và phân biệt các vi khuẩn đường tiết niệu. Môi trường có các yếu tố dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của vi sinh vật. Chất chỉ thị pH Bromothymol blue giúp nhận biết sự thay đổi của pH thông qua sự thay đổi màu sắc và acid fuchsin giúp tăng sự khác biệt các đặc điểm của khuẩn lạc.

THÀNH PHẦN CỦA BỘ KIT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
P901459	Hộp 10 đĩa 90mm (2x5)

CÔNG THỨC

Thành phần*	g/L
Peptone	4.0
'Lab – Lemco' powder	3.0
Tryptone	4.0
Lactose	10.0
L – Cystine	0.128
Bromothymol blue	0.02
Andrade indicator	0.1
Agar	15.0
pH 7.5 ± 0.2 ở 25°C	

*Công thức này có thể thay đổi tùy thuộc vào tiêu chuẩn thực hiện yêu cầu.

THIẾT BỊ YÊU CẦU

- Tủ ẩm
- Tủ an toàn sinh học

CẢNH BÁO VÀ ĐỀ PHÒNG

- Dùng cho chẩn đoán in vitro và kiểm tra chất lượng vi sinh.
- Chỉ dùng bởi người có đủ chuyên môn trong phòng thí nghiệm.
- Sản phẩm có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Do đó, khuyến cáo xử lý các sản phẩm này như là sản phẩm có khả năng lây nhiễm, và có các biện pháp phòng ngừa như với phòng ngừa các sản phẩm máu thông thường. Không được nuốt, hít vào hoặc để tiếp xúc với da.
- Tất cả các mẫu xét nghiệm phải được coi là mẫu nhiễm khuẩn và được xử lý thích hợp. Cần tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn và các biện pháp phòng ngừa để xử lý các vi khuẩn thực hiện. Tham khảo “CLSI M29-A Protection of Laboratory Workers From occupationally Acquired Infections; Approved Guideline- Current Revision”.
- Không sử dụng môi trường này như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không được sử dụng đĩa đã hết hạn sử dụng.
- Không được sử dụng sản phẩm nếu màng đóng gói đã bị tổn hại trước đó.
- Không được sử dụng những đĩa đã bị nhiễm hoặc đĩa đã quá khô.
- Dữ liệu hiệu quả nuôi cấy được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng này. Bất kỳ sự thay đổi quy trình thực hiện nào có thể ảnh hưởng tới kết quả.
- Đọc, giải thích kết quả xét nghiệm cần được xem xét từ tiền sử bệnh nhân, nguồn gốc mẫu bệnh phẩm, hình thái khuẩn lạc và hình thái trên kính hiển vi và nếu cần thiết có thể xem xét từ các test khác.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

- Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.
- Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Để đĩa thạch về nhiệt độ phòng.
2. Cấy các mẫu xét nghiệm lên bề mặt đĩa thạch.

3. Ủ các đĩa đã được cấy ở điều kiện hiếu khí hoặc 5-10% CO₂ ở 35-37°C, trong 18-24h. Kéo dài thời gian ủ nếu cần.
4. Quan sát hình thái khuẩn lạc, các tính chất và màu sắc.

ĐỌC KẾT QUẢ

- Sau khi ủ theo thời gian yêu cầu, quan sát khuẩn lạc phát triển trên bề mặt đĩa và tính chất.
- Đặc điểm màu sắc khuẩn lạc:
 - *Escherichia coli* – Khuẩn lạc màu hồng sáng, đục, môi trường xung quanh có quang hồng
 - *Proteus mirabilis* – Khuẩn lạc đục màu lục – lam.
 - *Klebsiella aerogenes* – Khuẩn lạc nhầy màu xám – xanh.
 - *Aeromonas anitratus* - nhỏ, màu xám xanh, khuẩn lạc đục.
 - *Staphylococcus aureus* – Khuẩn lạc tròn, trơn, bóng, màu vàng sáng. Lên men lactose.
 - *Staphylococcus albus* – Khuẩn lạc tròn, trơn bóng, đục màu trắng sứ hoặc màu hồng rất nhạt.
 - *Enterococcus faecalis* - Tương tự như *Staph. aureus* nhưng nhỏ hơn và màu vàng cam đậm hơn.
 - *Streptococcus pyogenes* – Khuẩn lạc nhỏ màu xám – xanh.
- Để định danh của vi khuẩn phân lập được phải được tiến hành tiếp theo bởi các test thích hợp.

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

MELAB Diagnostic kiểm tra chất lượng mỗi lô sản xuất

Chủng vi sinh vật	Nuôi cấy			Kết quả
	Thời gian	Nhiệt độ	Khí trường	
<i>Proteus mirabilis</i> ATCC® 12453	24hr	35°C	O ₂	Phát triển tốt, khuẩn lạc riêng rẽ màu lam.
<i>Staphylococcus aureus</i> ATCC® 25923	24hr	35°C	O ₂	Phát triển tốt, khuẩn lạc màu vàng cam với quang hồng.
<i>Escherichia coli</i> ATCC® 25922	24hr	35°C	O ₂	Phát triển tốt, khuẩn lạc màu hồng sáng với quang hồng.

HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG PHÁP

- Sự phát triển phụ thuộc vào các yêu cầu của mỗi loại vi sinh vật riêng biệt. Do có thể một số chủng có yêu cầu cụ thể (điều kiện cấy, ..) có thể không phát triển.

- Thời gian nuôi cấy tối đa là 24h nếu có xuất hiện vi khuẩn lên men lactose.
- Các loài *Shigella* có thể không phát triển trên môi trường thiếu điện giải.

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các môi trường không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các môi trường đã sử dụng theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý và loại bỏ rác thải và nước thải theo quy định.